TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2019/HSST
Ngày 23/01/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thể
2. Ông Phạm Văn Vượng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 04/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST- HS ngày 10/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 27/7/1976; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1947; con bà Đào Thị L, sinh năm 1948; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ, sinh năm 1999; Anh, chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 41/HSST ngày 30/7/1999 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương; Bản án số 113/PTHS ngày 15/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Xuân T 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản*". Ngày 06/11/2002,bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Bản án số 45/HSST ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Nguyễn Xuân T 04 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 05/9/2011, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tam giam từ ngày 07/11/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (*có mặt).*

* *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (*có mặt).*

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1947; Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. (*có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2015 đến nay. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, Thu một mình điều khiển xe mô tô kiểu dáng WAVE ALPHA, màu sơn đỏ nhãn hiệu HONDA, BKS 22S1- 2.... đến khu vực ngã ba xã S, huyện Sơn Dương để mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực ngã ba xã S, T mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ heroin được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 300.000đ. Sau khi mua được heroin, T cất vào túi quần sóoc bên trái phía trước rồi điều khiển xe mô tô để đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã Đ, T dừng xe lấy một ít heroin trong gói nhỏ vừa mua được cho vào xi lanh nước cất T đã chuẩn bị từ trước. Sau đó T sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số heroin còn lại Thu cất vào trong túi quần sóoc bên trái phía trước.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T chuẩn bị đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Sơn Dương phát hiện có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu T về Ủy ban nhân dân xã Đ để làm việc. Quá trình làm việc, Nguyễn Xuân T đã tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, được lấy từ túi quần sóoc bên trái phía trước, trong gói nhỏ chứa chất bột vón cục màu trắng ngà. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật liên quan. Cùng ngày tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Xuân T, kết quả: (+) dương tính (có chất ma tuý trong cơ thể T).

Tại Kết luận giám định số 489/GĐKTHS ngày 09/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn Xuân T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin; khối lượng 0,224 gam *(không phẩy hai trăm hai bốn gam).*

Trên cơ sở Kết luận điều tra, ngày 02/01/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương ban hành Cáo trạng số 05/CT- VKS truy tố Nguyễn Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.* Áp dụng khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroin đã thu giữ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, là người có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng nên đề nghị HĐXX xét xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Ý kiến người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Xuân T trình bày, ông là bố đẻ của bị cáo Thu. Ngày 07/11/2018 Thu mượn xe mô tô biển kiểm soát 22S1- 2.... của ông nói là để đi uống rượu. Sau đó Thu đi mua bán ma túy như thế nào ông không biết. Sau khi công an tạm giữ tang vật đã trả lại chiếc xe trên cho ông, vì vậy ông không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài lời khai nhận tội, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 07/11/2018, tại thôn L, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,224 gam Heroin mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ, mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội, gây khó khăn cho công tác phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Xuân T được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng Hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về hướng xử lý: Bị cáo là người có nhân thân không tốt, bị cáo đã từng bị Tòa án kết án tù tại 02 bản án về tội Trộm cắp tài sản. Tuy đã được xóa án tích nhưng qua đó thể hiện bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức độ thực hiện hành vi, HĐXX thấy rằng cần xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp ổn định. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số Hêrôin đã thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 22S1- 2....., sau khi tạm giữ cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Xuân Tiếp, ông Tiếp không có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa về việc đề nghị HĐXX xét xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, HĐXX nhận định: mặc dù bị cáo đã đi cải tạo nhiều lần nhưng sau khi cải tạo xong không rút ra bài học mà tiếp tục phạm tội, trọng lượng heroin bị cáo tàng trữ là 0,224 gam gấp đôi mức định lượng khởi điểm của khoản 1, vì vậy cần xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện Sơn Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo nên HĐXX không đề cập xử lý. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Xuân T tại khu vực xã S, do không xác định được tên tuổi địa chỉ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

*** Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/11/2018)

*** Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong, bên trong có chứa heroin, bên ngoài có chữ ký của bị cáo Nguyễn Xuân T và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương lập ngày 04/01/2019*).

*** Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/01/2019)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Thể - Phạm Văn Vượng **Nguyễn Văn Toàn**